

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2018

V/v ly hôn giữa chị T và anh D

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc.
2. Ông Tống Xuân Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28-6-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1988 (có mặt).

ĐKHKT: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số 33F, ngõ 110 Quan Nhân, phường N, quận Th, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nghiêm Xuân D, sinh năm 1990 (có đơn xin xử vắng mặt).

ĐKHKT: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 1, Trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Nghiêm Xuân D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 02-6-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bao ban được nhau, thường xuyên cãi cọ nhau, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, đến tháng 8-2015 thì anh D bị Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau đó bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù. Hiện anh D đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 1, Trại giam T, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh D không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về nuôi con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Nghiêm Thị Bảo A, sinh ngày 09-01-2015. Hiện chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 04-6-2018, anh Nghiêm Xuân D trình bày: Anh và chị Lê Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 02-6-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất được quan điểm sống. Đến tháng 8-2015 thì anh bị Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù từ ngày 09-8-2015. Hiện anh đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1, phân trại số 1, Trại giam T, Tổng cục VIII Bộ Công an. Theo thời hạn chấp hành án phạt tù thì anh còn 34 ngày là hết hạn án phạt tù. Nay chị T có đơn ly hôn anh, quan điểm của anh là sau khi chấp hành xong án phạt tù, anh muốn được đoàn tụ cùng gia đình, cùng vợ và con gái vì anh còn yêu thương vợ con, anh mong muốn sau này sẽ bù đắp lại những gì anh chưa làm được cho gia đình. Nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Nghiêm Xuân D đề ngày 04-6-2018 thì quan điểm của anh là nhất trí ly hôn với chị T. Về nuôi con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Nghiêm Thị Bảo A, sinh ngày 09-01-2015. Hiện cháu A đang ở cùng với chị T. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được trực tiếp nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Về chia tài sản, nợ chung: Không có. Do hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù không thể đến Tòa án tham gia phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử được nên đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố

tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh D; Về nuôi con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; Về chia tài sản, nợ chung: Không có. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nghiêm Xuân D, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H.

[3] Bị đơn anh Nghiêm Xuân D có đề nghị vì lý do đang phải chấp hành án phạt tù tại Đội 1, phân trại số 1, Trại giam T, Tổng cục VIII Bộ Công an nên anh xin được vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử, vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Nghiêm Xuân D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 02-6-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất được quan điểm sống. Đến tháng 8-2015 thì anh D phạm tội và bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù. Hiện anh D đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1, phân trại số 1, Trại giam T, Tổng cục VIII Bộ Công an. Hội đồng xét xử thấy: Chị T, anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh D, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh D có 01 con chung là Nghiêm Thị Bảo A, sinh ngày 09-01-2015. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị T, anh D đồng ý, cần giao cháu A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị T xin nuôi con hoàn toàn là phù hợp với quy định tại Điều 81 - Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản, nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận;

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ Tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nghiêm Xuân D.
2. *Về nuôi con chung*: Chị T và anh D có 01 con chung là Nghiêm Thị Bảo A, sinh ngày 09-01-2015. Giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản, nợ chung*: Không có.
4. *Về án phí*: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005117 ngày 05-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhân

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.